

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình năm 2022

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; căn cứ Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2030, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2022 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), trọng tâm là cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh liên quan đến hoạt động của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của tỉnh; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Về cải cách thể chế

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, danh mục quyết định của UBND tỉnh năm 2022 đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn và quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

- Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành được rà soát, kiến nghị xử lý bằng các hình thức bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng quy định mới nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác theo dõi, thi hành pháp luật và cập nhật các văn bản lên cơ sở dữ liệu pháp luật quốc gia theo quy định.

b) Về cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Thực hiện rà soát, đề nghị các Bộ, ngành cắt giảm, đơn giản hóa quy định và chi phí tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh; tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2021-2025. Cập nhật, theo dõi thường xuyên, kiểm soát, tổng hợp và công khai hàng tháng kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị.

- Tập trung kiểm tra, rà soát cắt giảm các bước thực hiện, thời gian thực hiện và chuẩn hóa quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC; đảm bảo 100% TTHC thuộc lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, đất đai, tài nguyên, xây dựng liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh được cấu hình quy trình điện tử và liên thông giải quyết trên Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh.

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đúng tiến độ các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 23/12/2020 về triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh về triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, gắn với chuyển đổi số trong hoạt động cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Thực hiện công bố, công khai, kịp thời, đầy đủ các TTHC theo đúng quy định trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng thông tin điện tử tỉnh, tích hợp, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng.

- Tham mưu cho lãnh đạo UBND tỉnh chấn chỉnh công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn, đặc biệt là hoạt động của Bộ phận một cửa cấp xã.

c) Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Rà soát, kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo đồng bộ, tinh gọn, hiệu quả, theo quy định. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tổng thể kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Phân đầu mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cao hơn năm 2021.

d) Về cải cách chế độ công vụ

- Tổ chức sắp xếp, bố trí công chức theo vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đúng quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức. Tiếp tục rà soát, phê duyệt đề án vị trí việc làm và thực hiện bố trí viên chức theo vị trí việc làm theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, được chuẩn hóa về lý luận chính trị, kỹ năng làm việc theo quy định.

đ) Cải cách tài chính công

- Tiếp tục triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Đẩy mạnh thực hiện tự chủ hoàn toàn về kinh phí đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt Đề án tổng thể kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

e) Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

Tiếp tục triển khai thực hiện các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ đã đề ra tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh về triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, gắn với chuyển đổi số trong hoạt động cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

f) Công tác chỉ đạo, điều hành

- Phân đấu nâng chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, giữ vững xếp hạng trong nhóm 15 tỉnh, thành phố cao nhất cả nước về chỉ số cải cách hành chính.

- Phân đấu nâng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 nằm trong nhóm 35 tỉnh, thành phố có thứ hạng cao nhất cả nước.

2. Yêu cầu

a) Kế hoạch đề ra phải trên cơ sở bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC được giao tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 24/8/2021 về kế hoạch CCHC tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2030, phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng, chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, có tính khả thi, đem lại kết quả cao khi triển khai thực hiện.

b) Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của CCHC để CCHC là động lực, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2022.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

Nhiệm vụ, hoạt động, kết quả, sản phẩm cụ thể của Kế hoạch theo Phụ lục chi tiết đính kèm Kế hoạch này.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán ngân sách năm 2022 theo phân cấp hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung trong Kế hoạch;

b) Ban hành kế hoạch và tổ chức lấy phiếu điều tra xã hội học để xác định chỉ số CCHC đối với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, đo lường sự hài lòng của tổ chức, người dân quy mô cấp tỉnh năm 2022;

c) Ban hành quyết định thành lập tổ công tác liên ngành của tỉnh và triển khai đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện năm 2021; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương;

d) Ban hành kế hoạch, quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành và tổ chức kiểm tra công tác CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương;

đ) Tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác cải cách hành chính. Tổ chức nghiên cứu, học tập kinh nghiệm ở những địa phương có mô hình, sáng kiến và kinh nghiệm hay trong triển khai thực hiện công tác CCHC;

e) Hàng quý, 06 tháng, cuối năm tổng hợp, xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành báo cáo kết quả công tác CCHC gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công;

b) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện Kế hoạch đúng quy định và lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch khác của tỉnh.

3. Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công để tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

4. Sở Tư pháp

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thể chế.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số an toàn, an ninh thông tin và liên kết, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin.

6. Bưu điện tỉnh

a) Phối hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính;

b) Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai điều tra xã hội học để xác định chỉ số cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức hàng năm.

7. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

a) Tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả những nhiệm vụ CCHC đã được giao tại kế hoạch này;

b) Tổ chức kiểm tra công tác CCHC tại các đơn vị trực thuộc, khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích cao trong công tác CCHC theo thẩm quyền;

c) Định kỳ báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo hướng dẫn của Sở Nội vụ;

d) UBND cấp huyện ngoài nhiệm vụ nêu trên, còn có trách nhiệm chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện các nhiệm vụ CCHC được giao tại kế hoạch này.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Bình, Đài Truyền thanh cấp huyện

a) Chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

b) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình năm 2021./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo Ninh Bình;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Viễn thông Ninh Bình;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, VP7.

ĐN_VP7_01KH_2022

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tổng Quang Thìn

PHỤ LỤC**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG, SẢN PHẨM CỦA KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH NINH BÌNH NĂM 2022***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ						
1	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo danh mục nghị quyết của HĐND tỉnh, danh mục quyết định của UBND tỉnh năm 2022 đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn và quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) theo quy định.	Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật theo hướng chặt chẽ, khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, áp dụng các quy định của pháp luật vào công tác soạn thảo VBQPPL, tăng cường tham gia lấy ý kiến của các chuyên gia, các cơ quan, tổ chức cá nhân trong xây dựng và ban hành VBQPPL.	Xây dựng VBQPPL có sự tham gia góp ý của các chuyên gia, các tổ chức, cá nhân.	- Danh mục nghị quyết của HĐND, VBQPPL của UBND tỉnh. - Các VBQPPL.	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo Danh mục VBQPPL
2	VBQPPL do HĐND, UBND các cấp ở tỉnh ban hành được rà soát, kiến nghị xử lý bằng các hình thức bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng quy định mới nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.	Kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL để kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp để kịp thời đề kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ cho phù hợp với hệ thống pháp luật.	Kiểm tra VBQPPL	Kế hoạch kiểm tra VBQPPL trên địa bàn tỉnh. Báo cáo kết quả kiểm tra, tự kiểm tra VBQPPL theo thẩm quyền.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quý I năm 2022
					Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Theo Kế hoạch kiểm tra
			Rà soát, hệ thống hóa các VBQPPL	- Danh mục VBQPPL hết hiệu lực năm 2021. - Báo cáo rà soát, hệ thống hóa các VBQPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

3	Tổ chức thực hiện tốt công tác theo dõi, thi hành pháp luật và cập nhật các văn bản lên cơ sở dữ liệu pháp luật quốc gia theo quy định.	Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hằng năm tại các cơ quan, đơn vị.	<p>Đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành VBQPPL; tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản quy định chi tiết.</p> <p>Tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.</p>	Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
II CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)							
1	Rà soát, cắt giảm, đơn giản theo thẩm quyền hoặc đề nghị bộ ngành cắt giảm, đơn giản hóa quy định và chi phí tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh. Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2021-2025.	Rà soát, cắt giảm, đơn giản theo thẩm quyền hoặc đề nghị bộ ngành cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, kiến nghị loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý.	<p>Rà soát các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh.</p> <p>Xây dựng phương án đơn giản hóa TTHC.</p>	<p>Báo cáo rà soát của các cơ quan.</p> <p>Các quyết định của UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa.</p>	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên

2	Các TTHC được rà soát, chuẩn hóa và cập nhật công khai đầy đủ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; được tích hợp, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng.	Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.	Rà soát, chuẩn hóa và công bố TTHC	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2022.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quý I năm 2022
				Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công bố công khai danh mục các TTHC mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Khi có văn bản quy định, hướng dẫn mới của Trung ương
			Báo cáo giải quyết TTHC theo thẩm quyền	Báo cáo đánh giá việc giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Định kỳ hàng quý
				Kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Định kỳ hàng quý
			Duy trì việc nhập dữ liệu, công khai các TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.	Các TTHC được cập nhật, công khai kịp thời theo quy định.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên
			Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai các TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, dữ liệu được tích hợp đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tìm hiểu và thực hiện.				

3	Các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.	Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai các TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Cập nhật, công khai TTHC	Các TTHC được cập nhật, công khai kịp thời theo quy định.	Các sở, ban, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
4	Tập trung thực hiện việc số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, tăng tối thiểu mỗi năm 20% đối với mỗi cấp hành chính để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP.	Tăng cường ứng dụng CNTT, ưu tiên thực hiện chuyển đổi số đồng bộ trong các cấp, các ngành bao gồm số hóa hồ sơ, văn bản, tài liệu, mọi quy trình, nghiệp vụ và giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức và giữa các cơ quan, tổ chức với người dân, doanh nghiệp.	Thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC cập nhật dữ liệu hình thành theo các giai đoạn phê duyệt.	Kết quả giải quyết TTHC được số hóa, cập nhật dữ liệu hình thành theo các giai đoạn được phê duyệt.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
5	Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội và đất đai với Cổng Dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử tỉnh phục vụ việc giải quyết TTHC tại bộ phận Một cửa các cấp.	Kết nối, chia sẻ dữ liệu, liên thông với các hệ thống thông tin của các Bộ, ngành, tăng cường ứng dụng CNTT, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.	Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung.	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh được kết nối với các CSDL quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường, Bảo hiểm xã hội và cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo hướng dẫn của VPCP, Bộ Tài nguyên và MT, BHXH Việt Nam

6	Đầu tư bổ sung, nâng cấp trang thiết bị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã với hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị thống nhất, đồng bộ, hiện đại, đáp ứng các yêu cầu để triển khai thực hiện số hóa, chuyển đổi số, giải quyết TTHC	Bổ sung, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin tại Trung tâm PVHCC để đáp ứng các yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu, số hóa, sử dụng kết quả số hóa; đổi mới việc giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo thời gian thực trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới.		Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trung tâm PVHCC vận hành thông suốt, hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu phục vụ số hóa, chuyển đổi số.	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thường xuyên
		Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp bộ phận Một cửa cấp huyện đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, hiện đại về quy mô xây dựng, phương án thiết kế, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống các trang thiết bị, máy móc, đáp ứng yêu cầu phục vụ số hóa, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, đưa bộ phận Một cửa cấp huyện trở thành hạt nhân chuyển đổi số của các địa phương.		UBND cấp huyện phê duyệt dự án sau khi có ý kiến tham gia góp ý, hướng dẫn của sở, ngành liên quan.	UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan	Thường xuyên
		Triển khai thực hiện sử dụng bản sắc thương hiệu thống nhất (<i>thiết kế nội thất, ngoại thất; biển hiệu; trang phục; biển tên; tài liệu nghiệp vụ, truyền thông; giao diện hệ thống thông tin giải quyết TTHC</i>) đối với Trung tâm PVHCC và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã.		Trung tâm PVHCC, bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC được sử dụng bản sắc thương hiệu thống nhất.	Trung tâm PVHCC, Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ; UBND cấp huyện, cấp xã	Theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ

7	<p>Tối thiểu 50% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và 30% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC tại bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.</p>	<p>Duy trì, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh; kết nối liên thông các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung.</p>	<p>50% người dân, 30% doanh nghiệp không phải cung cấp lại thông tin, hồ sơ, giấy tờ để thực hiện TTHC do đã thực hiện thành công trước đó.</p>	<p>Trung tâm PVHCC, Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan</p>	<p>Thường xuyên</p>
---	---	---	--	---	---	---	---------------------

8	Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại bộ phận Một cửa xuống trung bình còn tối đa 20 phút/01 lần đến giao dịch.	Nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, giảm thời gian chờ đợi của người dân và doanh nghiệp khi đến giao dịch tại bộ phận Một cửa.		Thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp khi đến giao dịch tại bộ phận Một cửa giảm xuống trung bình còn tối đa 20 phút/01 lần giao dịch.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
9	Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa các cấp.	Tham mưu cho lãnh đạo UBND tỉnh chấn chỉnh công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn, đặc biệt là hoạt động của Bộ phận một cửa cấp xã.	Tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Bộ phận một cửa các cấp	Các Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan	Thường xuyên
III CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC							

1	Rà soát, kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo đồng bộ, tinh gọn, hiệu quả, theo quy định. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.	Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị.	Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định mới hoặc sửa đổi, bổ sung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức bộ máy và biên chế của cơ quan chuyên môn.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Khi có văn bản quy định, hướng dẫn mới của Trung ương
		Kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện.	Tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của một số sở, ngành và UBND cấp huyện.	- Kế hoạch thanh tra, kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của một số sở, ngành và UBND cấp huyện; - Thông báo, kết luận thanh tra đối với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý III, IV năm 2022
2	Tiếp tục triển khai Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tổng thể kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình tại Quyết định số 1584/QĐ-UBND.	Thực hiện sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Theo QĐ định số 1584/QĐ-UBND

3	Phấn đấu mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cao hơn năm 2021.	Thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau, trong đó chú trọng ứng dụng CNTT, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh.	Tổ chức điều tra XHH đo lường sự hài lòng của người dân.	- Kế hoạch của Sở Nội vụ đo lường sự hài lòng của người dân; - Báo cáo của Sở Nội vụ về chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Quý III, Quý IV năm 2022
IV CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ							
1	Tổ chức sắp xếp, bố trí công chức theo vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đúng quy định tại Nghị định 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức. Tiếp tục rà soát, phê duyệt đề án vị trí việc làm và thực hiện bố trí viên chức theo vị trí việc làm theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.	Xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức.	- Phê duyệt đề án vị trí việc làm; - Xây dựng khung năng lực, bản mô tả công việc; - Bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt; - Thực hiện chế độ chính sách, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo theo quy định.	- Quyết định vị trí việc làm của cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP. - Quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên

2	Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, được chuẩn hóa về lý luận chính trị, kỹ năng làm việc theo quy định.	Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức khối nhà nước gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.	Báo cáo cấp có thẩm quyền kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức khối nhà nước năm 2023.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV, năm 2022
				Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức thuộc phạm vi quản lý năm 2023.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Quý IV, năm 2022
			Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch được phê duyệt.	Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên
V CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
1	Các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày	Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước (NSNN), thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi NSNN đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách.	Xây dựng dự toán kinh phí, quyết toán kinh phí.	Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định về điều hành dự toán NSNN tỉnh Ninh Bình năm 2022.	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý I năm 2022
				Báo cáo tình hình công khai dự toán NSNN 2022, quyết toán NSNN	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý I năm 2022

21/6/2021 của Chính phủ.				năm 2021.			
				Nghị quyết của HĐND tỉnh phê chuẩn quyết toán NSNN năm 2021.	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV năm 2022
				Báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2022, xây dựng dự toán NSNN năm 2023.	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV năm 2022
				Nghị quyết của HĐND tỉnh về xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước, thu - chi ngân sách địa phương năm 2023; phân bổ ngân sách địa phương năm 2023.	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV năm 2022

				Quyết định của UBND tỉnh giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2023.	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV năm 2022
		Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.		- Báo cáo tình hình triển khai thực hiện. - Thông báo thẩm định dự toán ngân sách cho các cơ quan, đơn vị thực hiện tự chủ về tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên

				Biên bản thẩm định, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước đối với đơn vị dự toán khối tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý II, III năm 2022
				Các báo cáo kiểm tra việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và tình hình thực hiện công khai tài chính của các đơn vị dự toán khối tỉnh.	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý I, III năm 2022
2	Đẩy mạnh thực hiện tự chủ hoàn toàn về kinh phí đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt Đề án tổng thể kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.	Đẩy mạnh thực hiện tự chủ hoàn toàn về kinh phí đối với đơn vị sự nghiệp công lập.		Quyết định phê duyệt phương án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Sở Nội vụ; Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện	Theo lộ trình được phê duyệt tại Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 19/11/2018
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ						
1	Duy trì và phát triển Hệ thống	Hoàn thiện Hệ thống Quản lý	Nâng cấp, bổ	Các tính năng của	Sở Thông	Các sở, ban,	Thường

	Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đôn đốc, giám sát các đơn vị thực hiện về tiến độ, kết quả thực hiện thông suốt, ổn định.	văn bản và điều hành của tỉnh đáp ứng các yêu cầu liên thông giữa các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh và kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia.	sung các tính năng của hệ thống phục vụ tốt công tác Chỉ đạo điều hành theo quy định.	hệ thống phục vụ tốt công tác chỉ đạo điều hành theo quy định.	tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	ngành; UBND cấp huyện	xuyên
2	Nâng dịch vụ công đáp ứng yêu cầu được cung cấp trực tuyến mức độ 4, được thực hiện truy cập trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động, nâng tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt 30%.	Rà soát, chuẩn hóa TTHC đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Nâng cấp, bổ sung các tính năng Cổng Dịch vụ công của tỉnh, đáp ứng yêu cầu cung cấp trên nhiều phương tiện, thiết bị di động.		Dịch vụ công đáp ứng yêu cầu được cung cấp trực tuyến mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên
3	Tăng tỷ lệ hồ sơ được trả qua dịch vụ bưu chính công ích.	Nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được trả qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và chuyển trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đối với các thủ tục thuộc danh mục được UBND tỉnh phê duyệt.	Báo cáo kết quả thực hiện nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông; Bưu điện tỉnh.	Thường xuyên
4	Duy trì hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến hoạt động ổn định, hiệu quả.	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả trong công tác hội họp, đảm bảo sẵn sàng kết nối phục vụ họp trực tuyến từ cấp tỉnh tới cấp xã.	Đảm bảo sẵn sàng kết nối phục vụ 100% cuộc họp trực tuyến của cấp tỉnh, huyện, cấp xã.	Duy trì các điểm cầu phục vụ họp trực tuyến của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên

5	Đẩy mạnh công tác lập hồ sơ trên môi trường mạng, đảm bảo hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được quản lý, xử lý và luân chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng.	Hoàn thiện tính năng lập hồ sơ công việc và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan trên phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành VNPT-iOffice.	Lập hồ sơ trên môi trường mạng đảm bảo theo quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.	Hồ sơ công việc được quản lý, xử lý và luân chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng.	Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên
6	Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh phục vụ quản lý toàn bộ chế độ báo cáo của các cơ quan, đơn vị, thực hiện kết nối liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.	Chuẩn hóa Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, đơn giản hóa các chế độ báo cáo, số hóa các biểu mẫu báo cáo, triển khai nhiều chế độ báo cáo khác nhau.	Tích hợp, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.	Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh được tích hợp, kết nối và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên
7	Triển khai hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thể thực hiện qua môi trường điện tử.	Rà soát, xây dựng kế hoạch kiểm tra của các cơ quan, đơn vị đủ điều kiện thực hiện thông qua môi trường điện tử.	Hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường mạng.	Kế hoạch kiểm tra của các cơ quan, đơn vị.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra	Thường xuyên
VII	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (CCHC)						

1	Phấn đấu nâng chỉ số CCHC của tỉnh, giữ vững xếp hạng trong nhóm 15 tỉnh, thành phố cao nhất cả nước về chỉ số CCHC.	Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.	Xây dựng các chuyên trang chuyên mục về CCHC.	Chuyên trang, chuyên mục CCHC; các bài viết, tin bài về CCHC.	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Ninh Bình	Các sở, ban, ngành UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên
		Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung CCHC trong Kế hoạch.	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2023.	Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV năm 2022
		Bổ trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho CCHC.	Bổ trí kinh phí chi cho CCHC của các cơ quan, đơn vị.	Dự toán kinh phí cho CCHC của các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV năm 2022
		Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC.	Tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về CCHC.	Báo cáo kết quả tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác CCHC.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Quý III, IV năm 2022

			Tự đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số CCHC tỉnh Ninh Bình năm 2021.	Báo cáo của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý I năm 2022
			Công bố kết quả xếp hạng chỉ số CCHC của UBND cấp xã năm 2021.	Quyết định của UBND cấp huyện.	UBND cấp huyện	UBND cấp xã	Quý I năm 2022
		Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng CNTT, truyền thông trong đánh giá.	Công bố kết quả xếp hạng chỉ số CCHC các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện năm 2021.	Quyết định của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý I,II năm 2022
			Hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã năm 2022.	Hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện UBND cấp xã	Quý III, IV năm 2022

		Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC.	Báo cáo kết quả nghiên cứu về phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý III, IV năm 2022
	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý đối với các cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân không thực hiện nghiêm nhiệm vụ CCHC được phân công.	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện.	- Kế hoạch kiểm tra của Sở Nội vụ; - Thông báo kết luận kiểm tra của Sở Nội vụ.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện UBND cấp xã	Quý III, IV năm 2022
	Tổ chức hội nghị về công tác CCHC ở tỉnh		Tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch CCHC năm 2022 và công bố chỉ số CCHC.	Sở Nội vụ	UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, Phòng Nội vụ cấp huyện	Quý I, II, III năm 2022
		Triển khai chuẩn bị các chương trình, kế hoạch phối hợp với Bộ Nội vụ để tổ chức Hội nghị.	Hội nghị trực tuyến của Chính phủ, Bộ Nội vụ về triển khai công tác CCHC năm 2022.	Sở Nội vụ	UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, Phòng Nội vụ cấp huyện	Theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ

			Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị	Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2022	Sở Nội vụ	UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, Phòng Nội vụ cấp huyện	Quý IV năm 2022
		Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ.	Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành các báo cáo theo quy định.	Báo cáo của UBND tỉnh về công tác CCHC định kỳ gửi Bộ Nội vụ.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Quý I, 6 tháng, Quý III, cả năm
		Nghiên cứu học tập kinh nghiệm CCHC của một số địa phương.	Thành lập đoàn đi nghiên cứu hoặc học tập kinh nghiệm qua báo cáo, thực tiễn của các tỉnh, thành phố.	Báo cáo kết quả nghiên cứu học tập kinh nghiệm CCHC.	Sở Nội vụ		Quý III, IV Năm 2022
2	Phấn đấu nâng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 nằm trong nhóm 35 tỉnh, thành phố có thứ hạng cao nhất cả nước.	Tổ chức thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DCCI); - Tổ chức thực hiện đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - QĐ của UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số hàng năm; - QĐ của UBND tỉnh công bố chỉ số năng lực cạnh tranh của cấp sở, ngành, UBND cấp huyện. 	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên

